

HƯỚNG DẪN
KIỂM TRA KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ TRUNG
TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TUYẾN TỈNH HÀNG NĂM
(ban hành kèm Quyết định số /QĐ-BYT, ngày tháng năm 2020 của Bộ Y tế)

1. Mục đích kiểm tra:

- a) Đánh giá về công tác chỉ đạo điều hành của đơn vị.
- b) Đánh giá chất lượng, hiệu quả và năng lực thực hiện nhiệm vụ chuyên môn hàng năm của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tuyến tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (CDC).
- c) Làm căn cứ để đánh giá công tác Thi đua hàng năm cho đơn vị.
- d) Làm căn cứ để lựa chọn đơn vị thuộc lĩnh vực y tế dự phòng đủ điều kiện và tiêu chuẩn đề nghị xét khen thưởng hàng năm.

2. Đối tượng kiểm tra:

Trung tâm CDC tuyến tỉnh (thành lập theo Thông tư số 26/2017/TT-BYT ngày 26/6/2017 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tuyến tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

3. Kết cấu bảng kiểm tra: Bảng kiểm tra kết cấu làm 02 phần:

- Phần A dùng để kiểm tra công tác chỉ đạo điều hành chung của đơn vị.
- Phần B dùng để kiểm tra công tác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được xây dựng trên cơ sở các văn bản quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm CDC tuyến tỉnh.

4. Nguyên tắc kiểm tra:

- Sở Y tế tỉnh, thành phố căn cứ vào nhiệm vụ chuyên môn giao cho Trung tâm CDC tuyến tỉnh để quyết định điểm chuẩn tự kiểm tra.
- Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ chuyên môn: chỉ kiểm tra các nhiệm vụ chuyên môn được Sở Y tế giao cho đơn vị.
- Đánh giá cho điểm các tiêu chí: dựa vào hồ sơ, tài liệu, báo cáo minh chứng cho hoạt động và thực tế đã triển khai thực hiện, cán bộ trực tiếp kiểm tra quyết định cho điểm các tiêu chí được phân công kiểm tra (chỉ đánh giá các hoạt động đã thực hiện trong năm kiểm tra).
- Một tiêu chí kiểm tra được chia nhiều mức độ “kết quả thực hiện” thì chỉ chấm điểm ở một mức độ tương ứng với kết quả thực hiện.

5. Các bước tiến hành:

a) Tự kiểm tra, chấm điểm của đơn vị theo Bảng kiểm tra Bộ Y tế ban hành:

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao, Trung tâm CDC tuyến tỉnh tự chấm điểm, tự đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao và báo cáo Sở Y tế.

b) Sở Y tế kiểm tra kết quả thực hiện chức năng nhiệm vụ hằng năm của trung tâm CDC tuyến tỉnh theo nội dung Bảng kiểm tra Bộ Y tế ban hành.

c) Giám sát công tác kiểm tra: Cục Y tế dự phòng là đầu mối phối hợp với các Vụ, Cục, Viện liên quan tổ chức giám sát công tác kiểm tra hằng năm tại địa phương.

d) Phúc tra: Cục Y tế dự phòng là đầu mối phối hợp với các Vụ, Cục, Viện liên quan tiến hành phúc tra kết quả kiểm tra các Trung tâm CDC tuyến tỉnh phổ khi có kiến nghị của Trung tâm CDC tuyến tỉnh hoặc đề nghị của Sở Y tế.

6. Thời gian tiến hành kiểm tra, phúc tra:

Công tác kiểm tra, phúc tra hoàn thành trước ngày 15/12 hằng năm.

7. Báo cáo kết quả kiểm tra:

Sở Y tế các tỉnh, thành phố báo cáo kết quả kiểm tra về Cục Y tế dự phòng trước ngày 30/12 hằng năm để Cục tổng hợp báo cáo và làm căn cứ để đề xuất xét khen thưởng và báo cáo Bộ Y tế theo quy định.

8. Hồ sơ báo cáo kết quả kiểm tra bao gồm:

- Báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra theo Bảng kiểm tra.
- Biên bản kiểm tra của Sở Y tế.

9. Cách tính điểm:

a) Điểm chuẩn kiểm tra cho từng đơn vị bằng (điểm phần A) + (điểm phần B) trong đó điểm phần A luôn cố định (30 điểm); điểm phần B (chuyên môn) do Sở Y tế quyết định phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao của đơn vị được tính theo phần ghi chú tại mỗi bảng điểm.

b) Điểm kiểm tra của đơn vị được tính bằng tổng điểm đạt phần A (công tác chỉ đạo điều hành) và phần B (thực hiện công tác chuyên môn) chia cho điểm chuẩn của đơn vị được đoàn kiểm tra xác định.

c) Kết quả chấm điểm của đơn vị được quy đổi ra tỷ lệ phần trăm (%) điểm chuẩn.

Ví dụ: điểm phần A đạt 30/30; điểm phần B đạt 60/70 thì kết quả chấm điểm là: $(30 + 60)/(30 + 70) \times 100\% = 90\%$ điểm chuẩn.

10. Phân loại kết quả kiểm tra:

STT	Hạng đơn vị	Phân loại kết quả chấm điểm (% điểm chuẩn)			
		Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
1	I	$\geq 90\%$	80% đến < 90%	70% đến < 80%	< 70%
2	II	$\geq 85\%$	75% đến < 85%	65% đến < 75%	< 65%
3	III, IV, chưa phân hạng	$\geq 80\%$	70% đến < 80%	60% đến < 70%	< 60%

Ghi chú: Trong chức năng nhiệm vụ được giao, nếu có khoa chuyên môn bị điểm liệt (đạt 0 điểm) thì phân loại kết quả kiểm tra sẽ tính giảm 1 mức xếp loại.

Ví dụ: Điểm chuẩn kiểm tra của Trung tâm là 100 điểm, kết quả chấm điểm của đơn vị đạt 94% (đơn vị hạng I), nếu không có khoa nào bị điểm liệt thì phân loại kết quả kiểm tra đơn vị đạt loại Tốt, nếu đơn vị có 1 khoa bị điểm liệt (0 điểm) thì phân loại kết quả kiểm tra đơn vị chỉ đạt loại Khá.

11. Tiêu chuẩn đề nghị xét khen thưởng (Cờ thi đua):

STT	Tiêu chuẩn
1	Kết quả điểm kiểm tra cuối năm: - Đơn vị Hạng I đạt $\geq 95\%$ điểm chuẩn; - Đơn vị Hạng II đạt $\geq 90\%$ điểm chuẩn; - Đơn vị Hạng III, IV và chưa phân hạng đạt $\geq 85\%$ điểm chuẩn.
2	Chi bộ, Đảng bộ đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh
3	Công đoàn cơ sở đạt tiêu chuẩn vững mạnh xuất sắc
4	Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đạt tiêu chuẩn vững mạnh xuất sắc
5	Đơn vị đạt tiêu chuẩn đơn vị xanh, sạch đẹp (theo tiêu chí của Bộ Y tế)
6	Đơn vị đạt danh hiệu cơ quan văn hóa

Trong quá trình thực hiện kiểm tra và chuẩn bị hồ sơ đề nghị khen thưởng nếu có vướng mắc xin liên hệ Phòng Y tế công cộng và Dinh dưỡng, Cục Y tế dự phòng số điện thoại: 024 37367187 hoặc số 0912208830 để được giải đáp./.